

## CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Phê duyệt tại Quyết định số 816/QĐ-TCDCĐ ngày tháng năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ)

**Tên nghề:** Cắt gọt kim loại

**Trình độ đào tạo:** Sơ cấp

**Bậc đào tạo:** Bậc 1

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Công dân trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, trình độ học vấn từ tiểu học trở lên

**Số lượng môn học, mô đun đào tạo:** 05 (15 tín chỉ)

**Thời gian đào tạo:** 03 tháng

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Chứng chỉ sơ cấp

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ thuật viên trình độ sơ cấp có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề Cắt gọt kim loại; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức chuyên môn

+ Mô tả được các quy tắc, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, quy trình 5S cho cơ sở sản xuất;

+ Đọc được bản vẽ (với ba hình chiếu, có mặt cắt, có cắt trích...); lập được các bản vẽ đơn giản;

+ Trình bày được các ký hiệu về dung sai lắp ghép, sơ đồ lắp ghép, chuỗi kích thước;

+ Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc, phạm vi ứng dụng của các dụng cụ đo, cách đo, đọc kích thước và hiệu chỉnh các loại thước cặp, panme, đồng hồ so, thước đo góc vạn năng,...;

+ Trang bị kiến thức chung nhất về máy cắt, đồ gá, dao cắt, quy trình công nghệ, chế độ cắt, dung dịch làm nguội;

- + Trình bày được đặc điểm, cấu tạo và nguyên lý làm việc của một số loại máy công cụ: máy tiện vạn năng, máy phay vạn năng, máy bào, máy mài;
- + Trình bày được các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách khắc phục trong quá trình gia công;
- *Về kỹ năng nghề nghiệp*
- + Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- + Vẽ được một số bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp đơn giản đúng yêu cầu kỹ thuật;
- + Chuyên được ký hiệu dung sai thành các kích thước tương ứng để gia công theo yêu cầu;
- + Sử dụng thành thạo một số máy công cụ như: máy tiện vạn năng, máy phay, máy bào, máy mài;
- + Sử dụng được các dụng cụ kiểm tra, dụng cụ đo;
- + Mài được một số loại dao tiện, dao phay, dao bào, mũi khoan đúng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;
- + Tiện được các chi tiết có mặt trụ trơn, bậc, mặt côn, tiện rãnh, cắt đứt, tiện lỗ;
- + Phay, bào được các mặt phẳng, góc, rãnh;
- + Kiểm tra chất lượng sản phẩm theo đúng quy định.
- *Về mức độ tự chủ và trách nhiệm*
- + Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí được xác định;
- + Có năng lực làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với tổ, nhóm;
- + Có khả năng hợp tác để cùng giải quyết công việc, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng thích ứng với môi trường làm việc của nghề;
- + Chăm thận, trung thực và trách nhiệm trong quá trình thực hiện công việc;
- + Có ý thức tự giác, tác phong lao động công nghiệp;
- + Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự học, bồi dưỡng chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc và nâng cao trình độ.

### **3. Vị trí việc làm**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

- Trực tiếp tổ chức làm nghề tại gia đình;
- Kỹ thuật viên làm việc trực tiếp sản xuất trên các máy công cụ, trong các dây chuyền sản xuất trong tại các nhà máy, phân xưởng cơ khí.

## **II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC**

- Tổng số giờ: 325 giờ (15 tín chỉ); trong đó:
- + Giờ học lý thuyết: 80 giờ;

+ Giờ học thực hành, kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô đun: 245 giờ.

### III. DANH MỤC CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra (*)
<b>I</b>	<b>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</b>	<b>6</b>	<b>90</b>	<b>50</b>	<b>34</b>	<b>6</b>
MH 01	Vẽ kỹ thuật cơ khí	2	30	15	13	2
MH 02	An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	2	30	20	8	2
MH 03	Dung sai - Kỹ thuật đo	2	30	15	13	2
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</b>	<b>9</b>	<b>235</b>	<b>30</b>	<b>197</b>	<b>8</b>
MĐ 04	Tiện cơ bản	6	160	20	136	4
MĐ 05	Phay, bào cơ bản	3	75	10	61	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>325</b>	<b>80</b>	<b>231</b>	<b>14</b>

\* **Ghi chú:** Tổng thời gian kiểm tra 14 giờ bao gồm: Số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun 07 giờ được tính vào giờ thực hành; số giờ kiểm tra kết thúc môn học, mô đun 07 giờ.

### IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết tại các chương trình môn học, mô đun kèm theo)

### V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Cắt gọt kim loại” được dùng dạy nghề cho người lao động có nhu cầu học nghề.

Khi học viên hoàn thành các môn học và mô đun trong chương trình và có điểm tổng kết khóa học đạt kết quả trung bình từ 5.0 trở lên sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

Theo yêu cầu của người học, người sử dụng lao động, nhà trường có thể chọn giảng dạy độc lập từng môn học, mô đun hoặc nhóm các môn học, mô đun phù hợp. Sau khi kết thúc khóa học, Nhà trường cấp cho người học: Giấy chứng nhận học nghề (đã hoàn thành các môn học, mô đun đã học).

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khóa học thực hiện theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### 2. Hướng dẫn kiểm tra, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

### 2.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Việc kiểm tra định kỳ môn học, mô đun được thực hiện hiện theo Điều 24 - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Mỗi môn học/ mô đun được thực hiện 01 bài kiểm tra thường xuyên; thời gian làm bài kiểm tra là 15-30 phút; hình thức kiểm tra tự luận hoặc trắc nghiệm.

- Mỗi môn học/ mô đun được thực hiện 01 bài kiểm tra định kỳ; thời gian làm bài kiểm tra lý thuyết là 45 phút. Hình thức kiểm tra tự luận, trắc nghiệm; thời gian làm bài kiểm tra thực hành là 60 phút.

### 2.2. Kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

- Việc kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện hiện theo Điều 25 - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hình thức và thời gian kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

Nội dung	Hình thức kiểm tra	Thời gian làm bài kiểm tra
Môn học	Tự luận hoặc trắc nghiệm	60 phút
Mô đun	Làm bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp	60 đến 120 phút

- Điều kiện được dự kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của nhà trường.

### 3. Hướng dẫn xét, công nhận tốt nghiệp

- Việc xét, công nhận tốt nghiệp được thực hiện hiện theo Điều 27 - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Khoản 9, Điều 1 - Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Điều kiện được công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ trình độ sơ cấp (bậc 1) được thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của nhà trường.

### 4. Các chú ý khác

- Để giảng dạy có hiệu quả, các giáo viên cần được tập huấn về phương pháp giảng dạy theo mô đun, giáo viên cần có kỹ năng thực hành nghề nghiệp tốt; kết hợp các phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, làm mẫu và hoạt động thực hành trên hiện trường dạy học.

- Khi giảng dạy, giáo viên cần giúp cho học viên thực hiện các thao tác, tư thế của từng kỹ năng chính xác, nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của từng bài.

- Để giúp cho học viên nắm vững những kiến thức cơ bản sau mỗi bài học, giáo viên phải giao bài tập cụ thể đến từng học viên (các bài tập chỉ cần ở mức độ trung bình, phù hợp với phân lý thuyết đã học).

- Chương trình xây dựng cho khóa học trong thời gian 3 tháng, trong thực tế có thể tổ chức cho học viên học thành từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế nhằm rèn luyện kiến thức, kỹ năng nghề cho học viên.

- Để học viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cần phổ biến nội quy, quy chế đào tạo và giới thiệu nghề nghiệp cho học viên khi mới nhập học.
- Chương trình đào tạo này được sử dụng giảng dạy từ năm học 2024-2025.
- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nội dung chương trình đào tạo nếu cần thiết phải điều chỉnh, cập nhật, bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp với thực tế phải được phê duyệt của Hiệu trưởng trước khi đưa vào sử dụng.

**HIỆU TRƯỞNG**